

Bản án số: 20/2025/HSST
Ngày: 28-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Lê Thị Nhó

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 14/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Vinh Q** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 23 tháng 01 năm 2006 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: K H, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V năm: 1979 và bà Lê Thị K V1sinh năm: 1985; gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ 02; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T3 Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Gia B2** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 24 tháng 8 năm 2006 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc T năm: 1981 và bà Phan Thị Ngọc H - sinh năm: 1985; gia đình có 01 con, bị cáo là con thứ 01; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T3 Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Ông Phạm Hà Hải P- sinh năm: 1995; địa chỉ: D L, thành phố Đà Nẵng Vắng mặt

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hồ Văn C- sinh năm: 1987; địa chỉ: số A, thành phố Đà Nẵng Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn C1– sinh năm: 1996; địa chỉ: K Đ, thành phố Đà Nẵng Vắng mặt
- Ông Nguyễn Minh H1– sinh năm: 1981; địa chỉ: K T, thành phố Đà Nẵng Vắng mặt
- Ông Đào Ngọc H2– sinh năm: 1982; địa chỉ: số H, thành phố Đà Nẵng Vắng mặt
- Ông Nguyễn Văn T1– sinh năm: 1982; địa chỉ: K L, thành phố Đà Nẵng Có mặt
- Ông Võ Kim T2– Đại diện chủ hộ kinh doanh Võ Kim T2địa chỉ: 8 P, quận T, thành phố Đà Nẵng Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/09/2024, Phạm Hà Hải P(sinh năm: 1995, Trú: Tổ I, phường T, quận T, TP Đ hai người bạn là Nguyễn Minh H1(sinh năm: 1981; Trú: Tổ A, phường T, quận T, TP Đ(sinh năm: 1982, Trú: Tổ C, phường T, quận T, TP Đ quán nhậu “Su Su” tại địa chỉ lô B đường H, TP Đ ăn uống. Khi thanh toán, N2 trả tiền bằng hình thức chuyển khoản, mặc dù đã bị trừ tiền trong tài khoản nhưng Hồ Văn C(sinh năm: 1987, HKTT: thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam là quản lý của quán thông báo vẫn chưa nhận được tiền nên nhóm của P1 sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, xô xát với C và Phạm Vinh Q1 nhân viên phục vụ của quán. Quá trình xô xát, hai bên có dùng ly thủy tinh để ném nhau nhưng chưa gây hậu quả đồng thời Q2 bị Nguyễn Minh H4 vào cánh tay nhưng không gây thương tích gì. Lúc này, nhóm của P2 đuổi đánh C thì C2 chạy khỏi quán. Sau khi nhóm P lên xe máy rời đi, do bức tức việc xô xát khi nãy và cho rằng nhóm của P3 theo để tiếp tục đánh C nên Q3 vào khu vực bếp của quán nhậu lấy 01 con dao dài khoảng 32cm, phần cán bằng gỗ, phần lưỡi bằng kim loại giấu vào trong người rồi lên xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS 43D1-342.93 do Hoàng Gia B nhân viên phụ bếp của quán điều khiển đuổi theo nhóm của P. Khi cả hai đi đến khu ngã ba đường D - T, phường T, quận T, TP Đ phát hiện nhóm của P4 điều khiển xe máy đi cùng chiều phía trước nên cả hai cùng thống nhất dùng dao đánh trả thù nhóm của P. Lúc này, B1 khiển xe máy chạy lên áp sát xe của P5 phía bên trái để Q4 sau dùng dao chém 02 nhát trúng vào vùng lưng và tay trái của P8 thương tích rồi cả hai điều khiển xe về lại quán nhậu “Su Su” cất giấu hung khí.

Sau khi bị Q và B gây thương tích, Phạm Hà H3 Đã đem theo 01 dao tự tạo đi đến quán nhậu “Su S tìm Q5 B đánh trả thù nhưng không tìm được nên ra về và vứt bỏ dao tự tạo trên đường đi (không xác định được nơi vứt bỏ), hiện không thu giữ được.

****Vật chứng tạm giữ:***

- 01 (một) con dao có chiều dài 32 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm. (BL 56)

- 01 đĩa CD lưu trữ 06 đoạn video ghi lại diễn biến sự việc xảy ra mâu thuẫn giữa nhóm Phạm Hà Hải P6 nhân viên quán nhậu “Su Su” vào tối ngày 25/9/2024 tại quán nhậu”Su Su”.

- 02 đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video về hỏi cung bị can có thực hiện ghi âm ghi hình có âm thanh.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 267/KLTTCT-TTPYĐN ngày 31/10/2024 của Trung tâm P1 kết luận tình trạng thương tích của Phạm Hà H3 Pnhư sau: “Vết thương mu bàn tay trái: Đứt gân duỗi ngón 2, gãy xương bàn 2 đã điều trị phẫu thuật mở rộng vết thương, khâu nối gân, kết hợp xương. Hiện tại bên ngoài vết thương đã lành tạo sẹo, vùng vết thương còn sưng nề, đầu đinh cố định lộ ra ngoài; vận động khớp bàn ngón 2 chưa cử động được do cố định xương gãy; bàn tay hồng ẩm, không teo cơ, các khớp khác vận động trong giới hạn bình thường [V1]

- 02 vết xước da vùng lưng. Hiện tại đã lành như đã mô tả ở phần khám thương tích [V2].

2. Kết luận:

- Tổn thương ở VI, với tổn thương này; căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Trong đó vết V1=12%, vết V2 không được quy định trong Thông tư nên Trung tâm P1 không có cơ sở để xếp tỷ lệ thương tích.

Kết luận khác:

+ Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp.

+ Tổn thương ở V1 phù hợp với vật sắc gây nên.

+ Tổn thương ở V2 phù hợp với vật tày có cạnh hoặc vật sắc gây nên”.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 22.01.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố bị cáo Phạm Vinh Q và Hoàng Gia B2 "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 uyHu Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Vinh Q và Hoàng Gia B2 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Vinh Q và Hoàng G B phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo B3 từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao có chiều dài 32 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm. (Vật chứng trên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê tạm thời quản lý).

- 01 đĩa CD lưu trữ 06 đoạn video ghi lại diễn biến sự việc xảy ra mâu thuẫn giữa nhóm Phạm Hà Hải P6 nhân viên quán nhậu “Su Su” vào tối ngày 25/9/2024 tại quán nhậu “Su Su” và 02 đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video về hỏi cung bị can có thực hiện ghi âm ghi hình có âm thanh, các tài liệu này được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị cáo Phạm Vinh Qvà Hoàng Gia B4 tự nguyện bồi thường cho ông Phạm Hà H3 Psố tiền 10.000.000 đồng, ông P7 nhận tiền và không yêu cầu bị cáo Qvà B5 thường gì thêm.

- Bị cáo Qvà B phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Phạm Vinh Qvà Hoàng Gia B2 thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Bị cáo Phạm Vinh Qvà Hoàng Gia B2 nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T3, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Vinh Q5 Hoàng Gia B2 tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/9/2024, tại khu vực ngã ba đường D - T, phường T, quận T, TP Đà Nẵng, bị cáo Phạm Vinh Q5 Hoàng Gia B4 có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao chém 02 nhát vào vùng lưng và tay của ông Phạm Hà Hải P8 thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%. (*Mười hai phần trăm*).

Hành vi của bị cáo Phạm Vinh Q5 Hoàng Gia B4 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*) Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 *uyHu* Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Do mâu thuẫn trong việc tính tiền tại quán “Su Su” với nhóm bị hại nên bị cáo Phạm Vinh Q5 Hoàng Gia B4 có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao gây thương tích cho ông Phạm Hà H3 P với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến A tự xã hội tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo Phạm Vinh Q là người trực tiếp gây ra thương tích cho ông Phạm Hà H3 P còn bị cáo Hoàng Gia B2 là người giúp sức tích cực, giữ vai trò thứ yếu, bị cáo B người điều khiển xe máy chở bị cáo Q6 theo xe của ông Phạm Hà H3 P để bị cáo Q7 dao chém ông P9 bị cáo Q8 chịu mức án cao hơn bị cáo B Tuy nhiên, việc các bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của nhóm bị hại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q và B thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo Q5 B bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; các bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại cho các bị cáo; gia đình của 02 bị cáo thuộc diện khó khăn tại địa phương nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo một mức án nghiêm nhưng phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung nhưng cũng phải thể hiện tính khoan hồng pháp luật nhà nước.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Vinh Q và Hoàng Gia B2 không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Phạm Vinh Q9 quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo tác động gia đình và cùng gia đình bị cáo B khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000đ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; gia đình thuộc diện khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q2 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản

1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Gia B6 quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo tác động gia đình và cùng gia đình bị cáo Qkhắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000đ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; gia đình thuộc diện khó khăn tại địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Phạm Hà H3 P đã nhận tiền khắc phục hậu quả của hai bị cáo với số tiền 10.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao có chiều dài 32 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm là công cụ phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD lưu trữ 06 đoạn video ghi lại diễn biến sự việc xảy ra mâu thuẫn giữa nhóm Phạm Hà Hải P6 nhân viên quán nhậu “Su Su” vào tối ngày 25/9/2024 tại quán nhậu “Su Su” và 02 đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video về hỏi cung bị can có thực hiện ghi âm ghi hình có âm thanh là tài liệu, chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về vấn đề khác:

+ Đối với việc bị cáo Phạm Vinh Qbị Nguyễn Minh H4 vào cánh tay trong quá trình xô xát tại quán nhậu “Su Su” Qkhông bị thương tích và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan CSĐT không đề cập đến là có cơ sở.

+ Đối với Nguyễn Minh H1Đào N H2và Hồ Văn C3 hành vi dùng ly thủy tinh ném nhau tại quán nhậu “Su Su” tuy nhiên không gây hậu quả, anh Nguyễn Văn C4 chủ quán không yêu cầu về việc bồi thường và xử lý nên Cơ quan CSĐT không đề cập đến là có cơ sở.

+ Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS: 43D1-342.93 , xe này do anh Nguyễn Văn C5 lái tại cửa hàng xe máy của ông V2 anh C1chưa làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật, vào thời điểm xảy ra vụ việc anh C1không có mặt tại quán nhậu “Su Su”, không biết việc bị cáo Phạm Vinh Q5 bị cáo Hoàng Gia B7 ý sử dụng xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT không đề cập đến là có cơ sở.

+ Đối với Phạm Hà Hải P10 khi bị gây thương tích có hành vi đem theo 01 (một) cây dao tự tạo cùng với Nguyễn Minh H5 quán nhậu “Su Sìm bị cáo Q5 Bđề

đánh trả thù nhưng không tìm được nên ra về. Do sự việc xảy ra trên địa bàn phường H, quận L, TP Đ ngày 02/01/2025 Cơ quan CSĐT đã có Công văn chuyển thông tin trên đến Công an phường H xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vinh Q và Hoàng Gia B8 tội **“Cố ý gây thương tích”**.

2. Căn cứ: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Vinh Q **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2024.

3. Căn cứ: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Gia B2 **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao có chiều dài 32 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm. (Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2025).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Vinh Q và Hoàng Gia B2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

6. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui

